

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **327/2025/DSST**

Ngày: **29/9/2025**

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị An Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Bình

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đoàn Quốc Nam

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 2- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: ông Trần Huỳnh Đức Lập- kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 23/7/2025 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486 a/2025/QĐXXST-DS ngày 23/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 433a/2025/QĐST-DS ngày 13/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (P);**

Địa chỉ: phường T, Quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

Đại diện pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng Trung N** – Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái Cấu trúc Tài sản.

Đại diện ủy quyền của ông N: ông Nguyễn Nguyên N1, sinh năm 1997

Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng Phòng quản lý khách hàng cá nhân Đông Nam Bộ - khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản P

- Bị đơn:

1. Anh Phan Ngọc C, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp).

2 Bà Phạm Khánh Minh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp (ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Nguyễn N1 trình bày:*

Anh Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H cùng với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh G cùng ký Hợp đồng tín dụng số 1101/2019/HĐTD/PVP-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 04/01/2019 như sau:

- Số tiền vay: 647.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

- Thời hạn cho vay: 60 tháng.

- Mục đích vay vốn: Thanh Toán Tiền mua xe ô tô CHEVROLET TRAILBLAZER2.5L 4x2MTLT, màu xanh, biển kiểm soát 63

Lãi suất vay 8,99%/ năm.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Anh C và chị H đã trả gốc được 248.055.000 đồng và lãi 104.413.807 đồng. Tính đến ngày 29/9/2025 dư nợ gốc khoản vay 398.945.000 đồng và lãi 373.883.674 đồng. Tổng cộng 772.828.674 đồng

Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Phan Ngọc C: Số tiền vay: 32.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu đồng).

- Thời hạn cho vay: 36 tháng.

- Lãi suất: lãi suất cho vay đối với việc sử dụng Thẻ tín dụng do PVcomBank ban hành và được thay đổi theo từng thời kì, được công bố trên website chính thức của PVcomBank.

- Mục đích sử dụng số tiền vay: Tiêu dùng.

- Trạng thái thẻ: 2-WARM CARD.

- Dư nợ khoản vay của ông Phan Ngọc C tạm tính đến ngày 29/09/2025 là 7.525.070 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

Tổng dư nợ khoản vay của ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H tại Ngân hàng TMCP Đ tạm tính đến ngày 29/09/2025 là: **780.353.744 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ, ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. PVcomBank đã gửi Thông báo số 6092/PVB-XLN ngày 01/11/2021 về việc “vi phạm nghĩa vụ

và thu hồi nợ trước hạn” đối với khoản vay của ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H.

Ngân hàng TMCP Đ kính đề nghị Quý Tòa xem xét và phán quyết như sau:
Yêu cầu ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H thanh toán cho PVcomBank số tiền **772.828.674 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng), bao gồm 398.945.000 đồng nợ gốc và 373.883.674 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 29/09/2025) theo Hợp đồng cho vay số 1101/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 cùng khế ước nhận nợ.

Và **7.525.070 đồng** (Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi đồng) theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard (tạm tính đến 29/09/2025).

PVcomBank yêu cầu ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1101/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 cùng Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard kể từ ngày 30/09/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô CHEVROLET TRAILBLAZER 2.5L 4x2 MT LT, màu xám, Số khung: MMM156EL0KH619599, Số máy: LKHG181871153, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số: 023337, Biển kiểm soát: 60A-101.40 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/01/2019 và các tài sản hợp pháp khác của ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 282, 299, 351, 353, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Buộc ông Phan Ngọc C và bà Phạ m Khánh Minh H phải trả ngay cho PvcomBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 là 780.353.744 đồng (Bao gồm tiền gốc 398.945.000 đồng và tiền lãi là 373.883.674 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1101/2029/ HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 và 7.525.070 đồng theo đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Pvcom Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thêm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô biển kiểm soát 60a-101.40 và các tài sản hợp pháp khác của ông C và bà H để thu hồi nợ cho Ngân Hàng. Đồng thời, Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông C và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Anh C và chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Nguyên N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Anh C và chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Đ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ-Chi Nhánh g vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là 780.353.744 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Trong đó gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1101/2019/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 là 398.945.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 373.883.674 đồng. Và 7.525.070 đồng theo đơn đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PvcomBank Mastercard tạm tính đến ngày 29/9/2025. Và tiếp tục tính lãi. Trường hợp bị đơn không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp phát mãi để thi hành án.

[4] Xét, theo Hợp đồng cho vay số 1101/2019/HĐTD/PVP-CNGĐ-TTB ngày 04/01/2019 và khế ước nhận nợ ngày 04/01/2019 được ký giữa anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H với Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh G có thể chấp. Và Đơn đề nghị Phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Vpcom bank mastercard số 19011710560030 anh Phan Ngọc C vay tín chấp của Ngân hàng TMCP Đ.

Theo hợp đồng cho Vay có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. Các bên thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 của hợp đồng cho vay. Và có biện pháp bảo đảm hợp đồng thế chấp số 1101/2019HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB.

Hội đồng xét xử nhận thấy hai Hợp đồng cho vay đã nói trên và hợp đồng kèm đề nghị cấp thẻ tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

[3.2] Về các khoản lãi: các bên thỏa thuận theo Điều 2, Điều 3 của hợp đồng cho vay. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

[5] Bị đơn Anh C, chị H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ nhưng Anh C và chị H không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên Chi Phạm Khánh Minh H Tòa án có tổng đạt văn bản tố tụng cho chị H theo địa chỉ nơi cư trú nhưng không tổng đạt được do không còn tìm thấy địa chỉ và Tòa án tiến hành Niêm yết theo địa chỉ tạm trú của Chị H có cùng địa chỉ ấp T, xã L, thị xã G, Tiền Giang. Nay là Khu phố T, Phường L, tỉnh Đồng Tháp. Nhưng vẫn không có sự phản hồi từ phía bị đơn. Chứng minh bị đơn đã từ bỏ quyền phản tố

nếu có và nghĩa vụ chứng minh. tòa là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về phương thức thanh toán: Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh G yêu cầu trả một lần số tiền vay và tiền lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật; bị đơn Anh C, chị H không có ý kiến về việc trả số tiền vốn và tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ- Chi Nhánh G

[7] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ-Chi Nhánh G đối với anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Về Hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp : Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1101/2019HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB.

Xét tính pháp lý hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Đ đã nộp.

[9] Về Chi Phí Tố Tụng : Do thời điểm Ngân Hàng TMCP Đ khởi kiện Anh C, chị H thì hiện Anh C chị H đã giữ xe ô tô tài sản thế chấp cho Ngân Hàng theo thỏa thuận Ngân Hàng đồng ý giao tài sản đã nhận thế chấp cho bị đơn sử dụng, nên ngân Hàng không có yêu cầu Tòa án Tiến hành thẩm định xem xét tại chỗ tài sản thế chấp nên không phát sinh chi phí tố tụng.

[10] Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp phát biểu quan điểm trùng khớp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 282, 299, 323, 351, 353, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là **780.353.744** đồng (*Bảy trăm tám mươi triệu ba trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đồng*), khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong đó gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1101/2019/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019 là 398.945.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 373.883.674 đồng.

Và 7.525.070 đồng theo đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Pvccombank Mastercard tạm tính đến ngày 29/9/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/9/2025 cho đến khi thi hành án xong anh Phan Ngọc C, bà Phạm Khánh Minh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Phan Ngọc C, chị Phạm Khánh Minh H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là: Hợp đồng thế chấp số 1101/2019/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 04/01/2019; Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phan Ngọc C và bà Phạm Khánh Minh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H cùng chịu 35.214.149 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm mười bốn ngàn một trăm bốn mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 16.490.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000575 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự; - Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị An Thư